TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ XUYÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số:63/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 03 - 2022
V/v ly hôn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lã Phi Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đoan và ông Nguyễn Văn Thịnh
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở TAND huyện Phú Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/ 2022/ TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc kiện ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/ 2022/ QĐXX - ST ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST - DS ngày 08/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985
Bị đơn: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1976
Đều có HKTT: Thôn M, xã T, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội
Chị Th có mặt, anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và những lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Th và anh Phùng Văn H tự nguyện kết hôn vào ngày 06/10/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội). Sau khi cưới, chị Th về chung sống với anh H ngay tại gia đình anh H , ở thôn Văn Minh, xã Nam Tiến, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã ly 04 năm nay không còn quan hệ gì. Nhận thấy tình cảm không còn, hạnh phúc không có, chị Thủy đề nghị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Tuấn A, sinh ngày 24/10/2005, cháu Phùng Hoàng A, sinh ngày 08/8/2008. Hiện nay cháu Phùng Tuấn A đang ở với chị Th, còn cháu Phùng Hoàng A đang ở với anh H. Ly hôn chị Th xin nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Tuấn A và đồng ý để cho

anh Hưng nuôi cháu Phùng Hoàng A, không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết
- Về công nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn, anh Phùng Văn H:

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa làm việc, nên Tòa án kết hợp với UBND xã Nam Tiến, thôn Văn Minh đến tận nhà anh H tống đạt và niêm yết, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh H vẫn không đến tòa làm việc.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh Hưng cố tình không đến Tòa làm việc, nên không rõ quan điểm của anh H.

Hồ sơ thể hiện: Tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2021, trước khi Tòa án thụ lý vụ án thì anh H đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Th và xin được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Hoàng A, về tài sản chung không có, về công nợ anh H nhận trả.

Tại phiên toà: Chị Th giữ nguyên yêu cầu của mình.

Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên tham gia phiên toà phát biểu về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng của Pháp luật TTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Th được ly hôn với anh Phùng Văn H. Giao cháu Phùng Tuấn A, sinh ngày 24/10/2005 cho chị Thủy được nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phùng Hoàng A, sinh ngày 08/8/2008 cho anh Phùng Văn H được nuôi dưỡng chăm sóc; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào và không xem xét quan hệ tài sản chung vợ chồng do chị Th không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng anh Phùng Văn Hưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Phùng Văn H tự nguyện kết hôn ngày 06/10/2004, bằng việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Nhân, huyện Phú Xuyên, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Th chung sống với anh H ngay tại gia đình anh H. Quan hệ vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, mỗi người có một quan điểm lối sống khác nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, khiến chị Th quyết định không chung sống với anh H nữa để thoát ly đời sống chung vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến tòa làm việc, nhưng hồ hơ thể hiện anh Hưng đồng ý ly

hôn với chị Th và xin được nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phùng Hoàng Anh. Xác minh tại nơi cư trú, chính quyền địa phương cũng xác nhận, hiện tại anh Phùng Văn Hưng và chị Nguyễn Thị Thủy không chung sống với nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh H đã thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng các quy định tại các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của BLDS chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th và xử cho chị Th được ly hôn với anh Phùng Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phùng Tuấn A, sinh ngày 24/10/2005, cháu Phùng Hoàng A, sinh ngày 08/8/2008. Xét về điều kiện nuôi con thì cả chị Th và anh H đều đủ điều kiện nuôi con ngang nhau; hơn nữa các con chung đều có nguyện vọng được ở với chị Th, anh H; nên giao cháu Phùng Tuấn A, sinh ngày 24/10/2005 cho chị Th được nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phùng Hoàng A, sinh ngày 08/8/2008 cho anh H được nuôi dưỡng chăm sóc; tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho chị Th, anh H.

Về tài sản chung vợ chồng: Do chị Th không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án, anh H không đến Tòa làm việc, nên chưa có đầy đủ căn cứ xác định được tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự vắng mặt nên phần tài sản, công nợ của vợ chồng, cần tách ra chưa xét trong vụ án này và sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có tranh chấp phát sinh .

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 39 BLDS; Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Phùng Văn H.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Tuấn A, sinh ngày 24/10/2005; giao anh Phùng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phùng Hoàng A, sinh ngày 08/8/2008. Tạm hoãn việc góp phí tổn nuôi con cho chị Th, anh H đến khi chị Th, anh H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị Th, anh H đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên thu tạm ứng án phí số AA/2020/0047716 ngày 14/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị Th đã nộp đủ án phí án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố;
- VKSND Thành phố, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Nam Tiến;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lã Phi Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA